TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày 09 tháng 02 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà ***Đoàn Thị Thanh Hà***.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà ***Nguyễn Thị B***
Ông ***Trần Viết Trà***.

*Thư ký phiên tòa**:*** Bà ***Đặng Thị Lệ Quyên*** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông ***Nguyễn Đăng Khoa*** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Thanh T **(**Tên gọi khác: T rum) - Sinh năm 1993 tại Gia Lai.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 01, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Không.

Trình độ học vấn: 9/12 ; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Thanh M - Sinh năm 1966 và bà Trần Thị V - Sinh năm 1970;

Bị cáo có 02 người em ruột, sinh năm 1997 và năm 2002. Bị cáo chưa có vợ.

- Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2011, bị Công an phường B xử phạt hành chính (hình thức phạt tiền) về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng (đã thực hiện xong hình phạt vào ngày 15/6/2011). Ngày 10/10/2013, bị Công an phường B xử phạt hành chính (hình thức phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã thực hiện xong hình phạt vào ngày 28/02/2014).

Ngày 13/10/2017, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/10/2017, ra đầu thú và bị tạm giữ. Ngày 27/10/2017, bị khởi tố và bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại**:*** Anh Dương Chí D; sinh năm: 1981; địa chỉ: 103 đường N, tổ 1, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:*** Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1981; địa chỉ: Làng K, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Lê Thanh M, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 1, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Trần Thị V, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ 1, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 13/10/2017, Lê Thanh T đi bộ một mình trên đường N, thành phố P, tỉnh Gia Lai, với mục đích tìm nhà ai sơ hở thì vào trộm cắp tài sản. Khi đi đến trước nhà anh Dương Chí D (sinh năm 1981, ở số 103 đường N, Tổ 01, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai) thấy nhà không khóa cửa nên T trèo qua tường rào (tường xây cao 1,8 mét) vào bên trong. Khi vào trong, thấy có một xưởng làm mộc không có cửa khóa nên T đi vào lục tìm lấy được một số tài sản, gồm: 01 máy bào cầm tay MT192, nhãn hiệu Maktec; 01 máy cưa đĩa MT583, nhãn hiệu Maktec; 01 máy mài CROWN; 01 máy chà nhám rung MT922, nhãn hiệu Maktec; 01 máy khoan vặn vít dùng pin SAFUN và 01 máy khoan vặn vít dùng pin TOTAL. Sau đó, T mang toàn bộ số tài sản đã trộm cắp được cất giấu tại bụi cây bên hẻm tường rào phía sau nhà anh Dũng, rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, thì có H (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) là bạn của T đến nhà T chơi. Tại đây, T mượn xe mô tô (không rõ biển số) của H đi đến nơi cất giấu số tài sản đã trộm cắp của nhà anh D, rồi chở đến bán cho anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1981, trú tại Làng K, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai) 04 chiếc máy, gồm: 01 máy bào cầm tay MT192, 01 máy cưa đĩa MT583, 01 máy chà nhám rung MT922 và 01 máy khoan vặn vít dùng pin TOTAL, được tổng cộng 2.000.000 đồng. Anh B trả trước cho T 500.000 đồng, còn nợ lại 1.500.000 đồng. Riêng 01 máy khoan vặn vít dùng pin SAFUN và 01 máy mài CROWN thì T mang về nhà cất giấu. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 16/10/2017, T cùng H đi xe mô tô của H đến nhà anh B lấy số tiền còn lại là 1.500.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/10/2017, T mang 01 máy khoan vặn vít dùng pin SAFUN đến bán cho anh B, với giá 200.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên, T đã tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 18/10/2017, T ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và giao nộp lại 01 máy mài hiệu CROWN mà T đã trộm cắp và cất giấu.

Qua định giá, tại Bản kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐG ngày 23/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố P, kết luận: *"01 máy chà nhám rung MT922, nhãn hiệu Maktec có giá trị là 830.000 đồng; 01 máy bào bàn MT192, nhãn hiệu Maktec có giá trị là 800.000 đồng; 01 máy cưa đĩa MT583, nhãn hiệu Maktec có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 máy khoan vặn vít dùng pin SAFUN-SF8E11504 có giá trị là 920.000 đồng; 01 máy khoan vặn vít dùng pin TOTAL-TOBPLI228180 có giá trị là 1.280.000 đồng; 01 máy mài CROWN-CT13288 có giá trị là 500.000 đồng"*.

Tại Bản cáo trạng số 12/CTr - VKS ngày 02/01/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Thanh T về tội: "***Trộm cắp tài sản"*** theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999, các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự không đề cập đến vì các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được bồi thường, không yêu cầu gì thêm;

Về biện pháp tư pháp: đối với số tiền 2.200.000 đồng do bị cáo mua bán tài sản phạm tội mà có buộc bị cáo phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước;

Về án phí: buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có các hành vi trộm cắp như cáo trạng đã nêu, nhận thấy các hành vi đó của mình là sai trái, vi phạm pháp luật; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với mình.

Người bị hại anh Dương Chí D vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra anh D đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh B có ý kiến là do không biết những tài sản mà bị cáo bán cho là do trộm cắp mà có nên đã mua. Anh không đưa ra yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh T phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 13/10/2017, tại số nhà 103 đường N, Tổ 01, phường B, thành phố P, tỉnh Gia Lai, Lê Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp số tài sản, gồm: 01 máy bào cầm tay MT192, nhãn hiệu Maktec có giá trị 800.000 đồng; 01 máy cưa đĩa MT583, nhãn hiệu Maktec có giá trị 1.000.000 đồng; 01 máy mài CROWN có giá trị 500.000 đồng; 01 máy chà nhám rung MT922, nhãn hiệu Maktec có giá trị 830.000 đồng; 01 máy khoan vặn vít dùng pin SAFUN có giá trị 1.280.000 đồng và

01 máy khoan vặn vít dùng pin TOTAL có giá trị 920.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Lê Thanh T chiếm đoạt của bị hại Dương Chí D là 5.330.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản như trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là thanh niên mới lớn, có sức khỏe, nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã cố tình chiếm đoạt tài sản của người khác làm của mình. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Công an phường B xử phạt hành chính (hình thức phạt tiền) về hành vi đánh nhau, gây rối trật tự công cộng và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đã chấp hành hình phạt xong nhưng không lấy đó làm bài học để tu chí, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tài sản trộm cắp đã được cơ quan Công an thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là anh Dương Chí D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn B vắng mặt Tuy nhiên, trong quá trình điều tra anh D và anh B không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B không yêu cầu bị cáo bồi thường lại số tiền 2.200.000 đồng mà anh B đã trả cho bị cáo khi mua số tài sản do bị cáo trộm cắp mà có. Tuy nhiên, đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên buộc bị cáo T phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt

Căn cứ khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: " Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/10/2017;

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015: buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thanh Hà